Họ và tên: Trần Thị Thủy

Lớp: TDH15

Mã sinh viên: 16151172

Ngày sinh: 26/12/1998

Bài 1:

Điện áp U=660V

M	10	20	30	40	50	60
Tốc độ (vòng /phút)	5405	3684	2922	2467	2157	1928

Mô phỏng trên simulink:

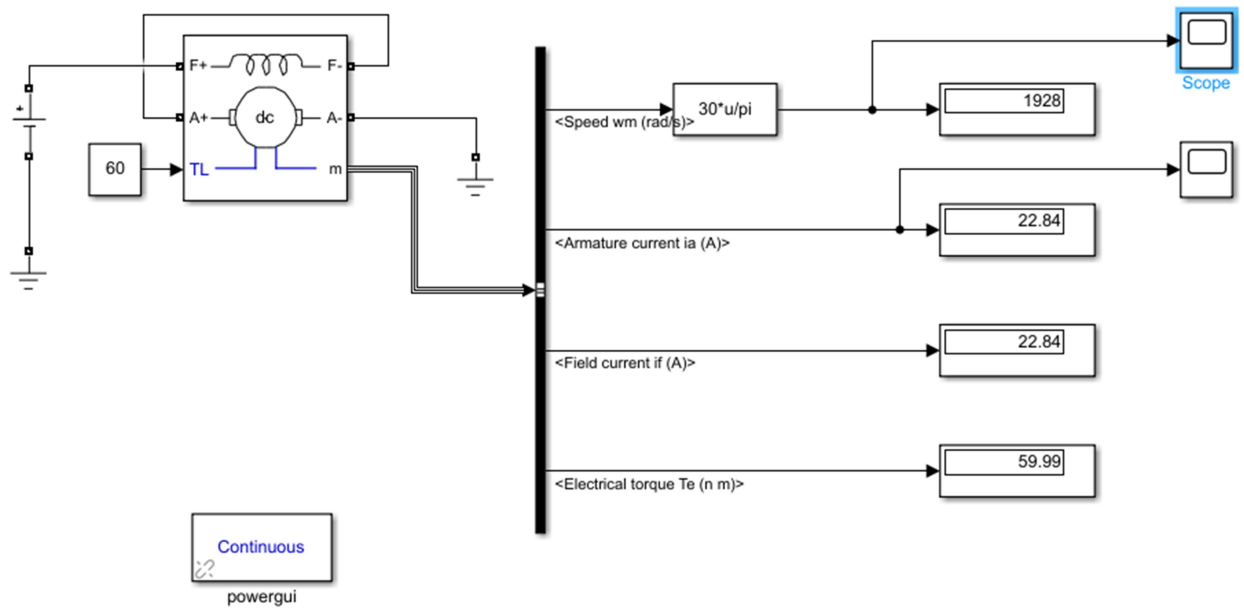

Thông số động cơ:

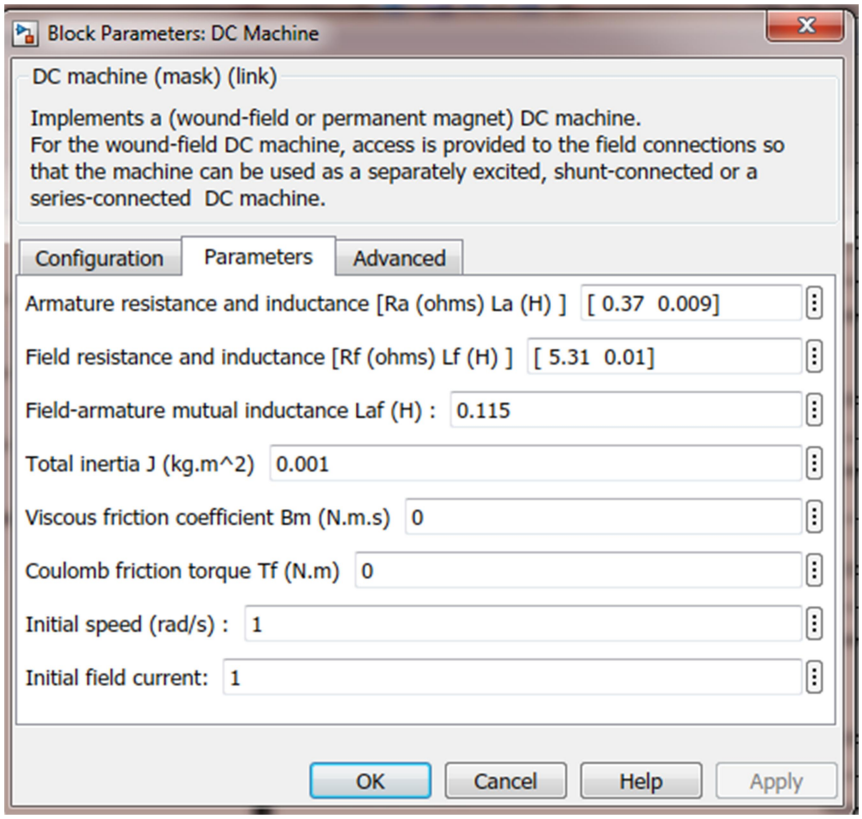

Đặc tính cơ của động cơ:

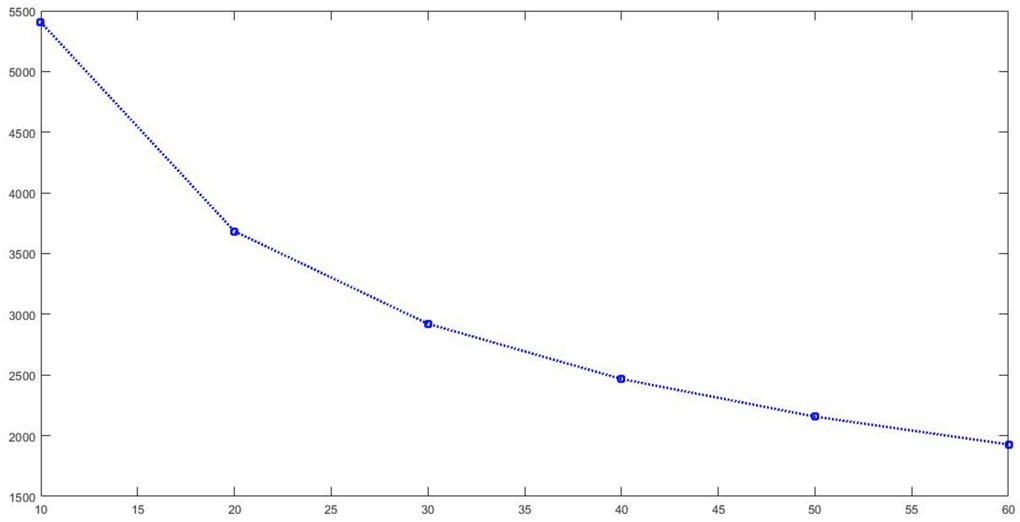

Bài 2:

Kết quả:

M	0	8	10	15	20	25
Tốc độ (vòng /phút)	1464	1457	1445	1412	1375	1334

Đặc tính cơ:

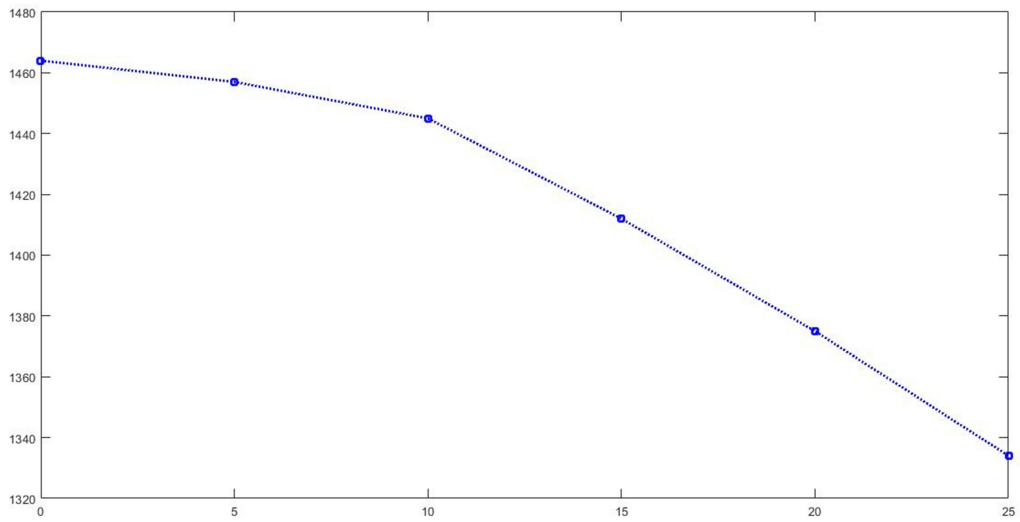

Mô phỏng trên simulink

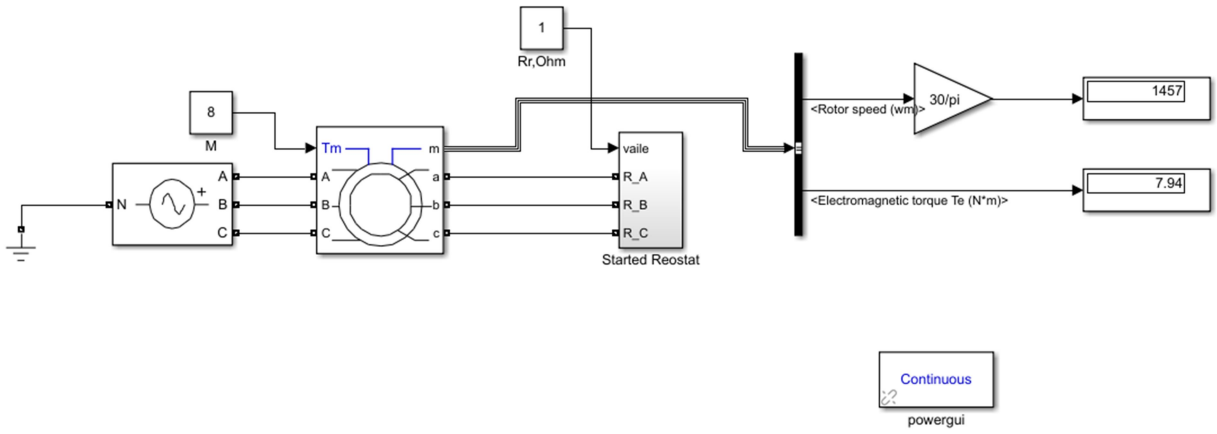

Thông số:

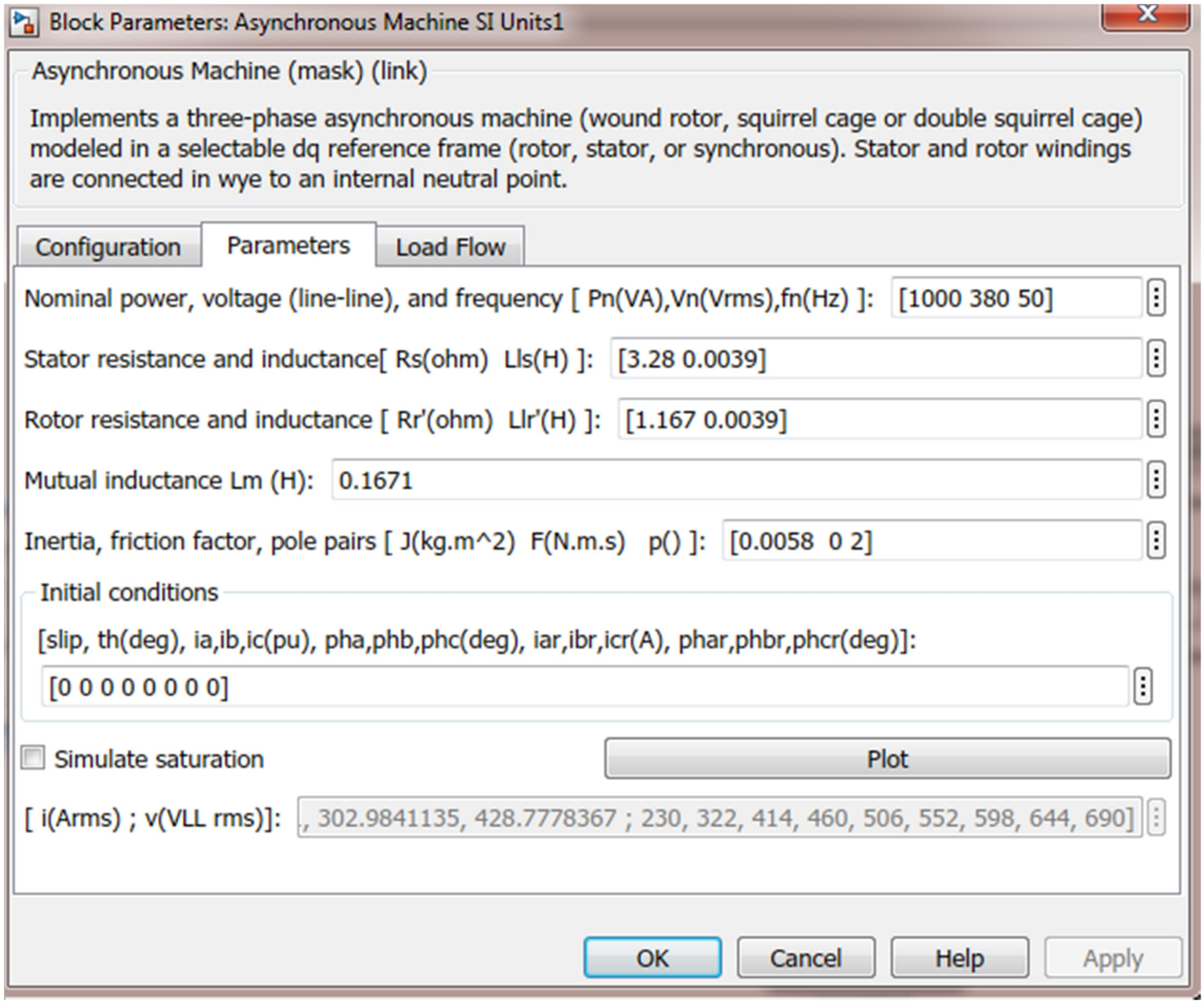
Block Parameters: Asynchronous Machine SI Units1
Asynchronous Machine (mask) (link)
Implements a three-phase asynchronous machine (wound rotor, squirrel cage or double squirrel cage) modeled in a selectable dq reference frame (rotor, stator, or synchronous). Stator and rotor windings are connected in wye to an internal neutral point.
Configuration
Parameters
Load Flow
Nominal power, voltage (line-line), and frequency [Pn(VA),Vn(Vrms),fn(Hz)]: [1000 380 50]
Stator resistance and inductance[Rs(ohm) Lls(H)]: [3.28 0.0039]
Rotor resistance and inductance [Rr'(ohm) Llr'(H)]: [1.167 0.0039]
Mutual inductance Lm (H): 0.1671
Inertia, friction factor, pole pairs [J(kg.m^2) F(N.m.s) p()]: [0.0058 0 2]
Initial conditions
[slip, th(deg), ia,ib,ic(pu), pha,phb,phc(deg), iar,ibr,icr(A), phar,phbr,phcr(deg)]:
[0 0 0 0 0 0 0 0]
Simulate saturation
Plot
[i(Arms) ; v(VLL rms)]: , 302.9841135, 428.7778367 ; 230, 322, 414, 460, 506, 552, 598, 644, 690]
OK
Cancel
Help
Apply